

**THÔNG TƯ**

**Quy định về quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật  
hàng dự trữ quốc gia**

*Căn cứ Luật dự trữ quốc gia số 22/2012/QH13 ngày 20/11/2012;  
Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ  
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;  
Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước,  
Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư Quy định về quản lý định mức  
kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia.*

**Chương I**

**QUI ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định về quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia; bao gồm: xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng: Các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia, các đơn vị dự trữ quốc gia và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động dự trữ quốc gia.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Quá trình quản lý hàng dự trữ quốc gia tại Thông tư này được hiểu là quá trình bao gồm các nội dung:

- Nhập kho hàng dự trữ quốc gia (*hàng trên phương tiện vận chuyển tại cửa kho dự trữ quốc gia*);
- Bảo quản hàng dự trữ quốc gia;
- Xuất kho hàng dự trữ quốc gia (*hàng trong kho lên phương tiện vận chuyển tại cửa kho*).

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia (*dưới đây gọi tắt là Định mức*) được hiểu là lượng lao động sống và lượng lao động quá khứ biểu hiện bằng thời gian lao động, bằng giá trị hoặc hiện vật được phép sử dụng; hoặc là lượng hàng dự trữ quốc gia được tiêu hao để hoàn thành một công việc trong quá trình quản lý hàng dự trữ quốc gia theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Nhà nước quy định.

### **Điều 3. Giá trị pháp lý của định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia**

Định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia là cơ sở pháp lý để thực hiện các công việc sau:

a) Xây dựng kế hoạch tài chính ngân sách chi cho quản lý dự trữ quốc gia gồm: Kế hoạch tài chính ngân sách chi cho công tác nhập, bảo quản, xuất hàng dự trữ quốc gia.

b) Lập, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí nhập, bảo quản, xuất hàng dự trữ quốc gia.

c) Ký hợp đồng bảo quản hàng hóa dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật.

d) Xác định giá trị hao hụt dự trữ quốc gia được phép ghi giảm nguồn vốn dự trữ quốc gia trong quá trình quản lý hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật.

e) Là một trong những tiêu chuẩn để kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị dự trữ nhà nước.

### **Điều 4. Phân loại định mức**

Định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia được phân loại như sau:

1. Định mức chi phí nhập: Là tổng mức chi phí tính bằng đồng Việt Nam được sử dụng để hoàn thành việc nhập một đơn vị hàng dự trữ quốc gia theo đúng quy trình nghiệp vụ và các quy định của pháp luật.

2. Định mức chi phí bảo quản: Là tổng mức chi phí (tính bằng đồng Việt Nam) được sử dụng cho quá trình thực hiện nghiệp vụ bảo quản 01 đơn vị hàng hóa dự trữ quốc gia trong thời gian lưu kho theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Định mức chi phí bảo quản gồm:

a) Định mức chi phí bảo quản lần đầu: Là tổng mức chi phí tính bằng đồng Việt Nam được sử dụng để bảo quản lần đầu cho một đơn vị hàng hóa dự trữ quốc gia ngay sau khi nhập kho theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

b) Định mức chi phí bảo quản thường xuyên hàng năm: Là tổng mức chi phí tính bằng đồng Việt Nam để bảo quản một đơn vị hàng dự trữ quốc gia được lưu kho trong một năm (12 tháng) theo quy định.

c) Định mức chi phí bảo quản định kỳ: Áp dụng cho hàng hóa dự trữ được bảo quản theo một chu kỳ thời gian nhất định (định mức bảo quản định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm hoặc 2 năm/01 lần...).

3. Định mức chi phí xuất: Là tổng mức chi phí tính bằng đồng Việt Nam được sử dụng để hoàn thành việc xuất một đơn vị hàng dự trữ quốc gia theo đúng quy trình nghiệp vụ và các quy định của pháp luật.

4. Định mức hao hụt hàng dự trữ quốc gia: Là khối lượng hàng dự trữ quốc gia bị tiêu hao trong quá trình bảo quản do đặc điểm hàng hóa hoặc do lấy mẫu kiểm tra hàng dự trữ quốc gia sau một thời gian bảo quản theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Định mức hao hụt được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) so với khối lượng ban đầu.

#### **Điều 5. Nguyên tắc xây dựng, ban hành định mức**

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật của hàng dự trữ quốc gia nào thì phải phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về loại hàng hóa dự trữ quốc gia đó; phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, điều kiện tổ chức quản lý của hệ thống tổ chức dự trữ nhà nước.

2. Xây dựng, ban hành định mức phải đáp ứng yêu cầu chung về kết cấu của các loại định mức, tính tiên tiến, thống nhất và tính kế thừa của định mức trước đó.

3. Đảm bảo sự tập trung thống nhất trong quản lý nhà nước về dự trữ quốc gia; đồng thời phát huy quyền chủ động, tự chịu trách nhiệm của các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia, đơn vị dự trữ nhà nước trong việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia.

4. Định mức được xây dựng, ban hành phải đảm bảo tính ổn định, được thực hiện trong thời gian dài. Khi có sự thay đổi về công nghệ, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc có sự biến động về giá cả làm cho định mức không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn thì Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài chính để điều chỉnh hoặc xây dựng mới cho phù hợp.

#### **Điều 6. Tổ chức thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật**

Tổng cục Dự trữ Nhà nước thực hiện thẩm định định mức do các Bộ, ngành được Chính phủ giao trực tiếp quản lý hàng dự trữ quốc gia xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, ban hành.

#### **Điều 7. Tổ chức thẩm tra định mức kinh tế - kỹ thuật**

Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia thành lập Hội đồng thẩm tra hoặc chỉ định bộ phận chuyên môn trực thuộc tổ chức thẩm tra định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia do Bộ, ngành xây dựng, gửi Bộ Tài chính thẩm định, ban hành.

### **Chương II**

## **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1. Lập và phê duyệt kế hoạch xây dựng định mức**

#### **Điều 8. Lập, phê duyệt kế hoạch hàng năm về xây dựng định mức**

1. Các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia có trách nhiệm lập kế hoạch hàng năm về xây dựng định mức của Bộ, ngành mình, đề nghị Bộ Tài chính phê duyệt.

2. Căn cứ để lập kế hoạch xây dựng định mức

a) Danh mục hàng dự trữ quốc gia được Chính phủ giao trực tiếp quản lý;  
b) Yêu cầu công tác quản lý dự trữ quốc gia của các Bộ, ngành; kế hoạch phát triển danh mục hàng dự trữ quốc gia hàng năm và điều kiện phát triển khoa học công nghệ của Việt Nam;

c) Theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về dự trữ quốc gia.

3. Việc phê duyệt, thực hiện và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng định mức hàng năm

Trước năm kế hoạch, các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia căn cứ nhu cầu xây dựng, sửa đổi, bổ sung, thay thế định mức cho năm sau, lập kế hoạch xây dựng định mức năm kế hoạch báo cáo Bộ Tài chính phê duyệt (phụ lục kèm theo). Nội dung của kế hoạch xây dựng định mức hàng năm bao gồm:

- a) Tên định mức;
- b) Cơ quan, tổ chức đề nghị;
- c) Đối tượng thực hiện;
- d) Mục đích xây dựng;
- đ) Loại hình định mức;
- e) Quy định định mức;
- f) Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng định mức;
- g) Tổ chức biên soạn;
- h) Tiến độ thực hiện;
- i) Dự kiến kinh phí thực hiện.

Tổng cục Dự trữ Nhà nước có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia của các Bộ, ngành, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt và thông báo đến các Bộ, ngành liên quan.

4. Thực hiện kế hoạch xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật hàng năm: Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt; định kỳ sáu tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo Bộ Tài chính (Tổng cục Dự trữ Nhà nước) về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch xây dựng định mức.

### **Điều 9. Điều chỉnh kế hoạch xây dựng định mức**

1. Trong quá trình triển khai kế hoạch hàng năm, căn cứ yêu cầu thực tế công tác xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật các Bộ, ngành có văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch bao gồm: Tiến độ, đối tượng, nội dung, kinh phí, bổ sung hoặc rút khỏi kế hoạch.

2. Trường hợp do yêu cầu cần thiết của quản lý nhà nước, việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hàng năm được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

## **Mục 2. Xây dựng, thẩm định, ban hành định mức**

### **Điều 10. Căn cứ xây dựng định mức**

1. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với hàng hóa dự trữ quốc gia do Bộ Tài chính ban hành và các tài liệu kỹ thuật khác (nếu có).

2. Định mức đã ban hành còn phù hợp với thực tế nhưng hết thời hiệu sử dụng (nếu có).

3. Số liệu thống kê tình hình thực hiện định mức: Đối với các mặt hàng chưa có định mức dựa vào thống kê chi phí thực hiện công tác nhập, bảo quản, xuất và hao hụt hàng dự trữ quốc gia của 3 năm trước liền kề và các tài liệu cần thiết do đơn vị trực tiếp thực hiện cung cấp; các tài liệu, báo cáo kiểm tra của tổ chức thẩm tra định mức kinh tế - kỹ thuật.

4. Tình hình hoạt động thực tế theo đặc thù về địa lý, kinh tế của từng vùng, miền, đơn vị dự trữ nhà nước; các điều kiện giao nhận, vận chuyển (đối với định mức phí nhập, xuất), bảo quản hàng hóa dự trữ quốc gia và cơ sở vật chất (kho tàng, trang thiết bị bảo quản), những tiến bộ về khoa học công nghệ.

### **Điều 11. Phương pháp xây dựng định mức**

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về từng mặt hàng để vận dụng một hoặc đồng thời các phương pháp sau:

1. Phương pháp thống kê tổng hợp: Dựa vào số liệu thống kê hàng năm hoặc trong các kỳ báo cáo (số liệu thống kê phải đảm bảo cơ sở pháp lý, đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt); dựa vào kinh nghiệm hoặc các thông số so sánh để xây dựng định mức.

2. Phương pháp phân tích thực nghiệm: Dựa trên cơ sở triển khai khảo sát, thực nghiệm công tác quản lý hàng dự trữ quốc gia của đơn vị dự trữ nhà nước theo từng quy trình nội dung công việc: nhập kho, bảo quản, xuất kho để phân tích, tính toán từng yếu tố cấu thành định mức, kết hợp với kết quả trong phòng thí nghiệm để xây dựng định mức.

3. Phương pháp so sánh: Là phương pháp xem xét các chỉ tiêu phân tích bằng cách dựa trên việc so sánh số liệu với một chỉ tiêu cơ sở, số liệu thực hiện định mức qua các năm; điều kiện để so sánh phù hợp về yếu tố không gian, thời gian, cùng nội dung kinh tế, đơn vị đo lường, phương pháp tính toán.

### **Điều 12. Nội dung xây dựng định mức**

1. Xây dựng danh mục nội dung của một định mức: Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với hàng dự trữ quốc gia để thực hiện mô tả từng nội dung công việc, từng bước công việc; tổng hợp tiêu hao vật tư, nhân công liên quan đến việc nhập, bảo quản, xuất với số lượng danh mục định mức cần thiết theo từng nội dung công việc; lập biểu tổng hợp.

2. Xây dựng định mức hao hụt hàng dự trữ quốc gia phải căn cứ vào kết quả của 2 phương pháp:



a) Số liệu thống kê về tỷ lệ hao hụt trong vòng 3 năm liên kê (phương pháp thống kê tổng hợp) dựa trên báo cáo quyết toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Số liệu nghiên cứu, thực nghiệm về tỷ lệ hao hụt trong từng trường hợp cụ thể (phương pháp phân tích thực nghiệm): Phải có biên bản tổ chức thẩm định, thăm tra định mức xác định số liệu nghiên cứu thực nghiệm và có xác nhận của cấp có thẩm quyền.

Đối với định mức hao hụt hàng dự trữ quốc gia chỉ xác định một chỉ tiêu lượng hàng hao hụt tính theo tỷ lệ % so với khối lượng ban đầu.

3. Xác định các yếu tố chất lượng, tiêu chuẩn, quy cách của danh mục định mức.

4. Đơn giá và trị giá bằng tiền của danh mục định mức: Đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quy định giá thì áp dụng theo giá quy định của Nhà nước. Đối với hàng hóa, dịch vụ Nhà nước chưa quy định giá thì thực hiện theo giá cả thị trường tại thời gian và địa điểm nhất định do đơn vị thẩm định giá hoặc cơ quan vật giá tài chính địa phương xác định.

5. Thời gian có hiệu lực của định mức: Tùy thuộc vào đặc điểm của mỗi loại định mức (định mức nhập, bảo quản, xuất và định mức hao hụt) và sự biến động về giá, phương pháp, công nghệ bảo quản mà quy định cụ thể về thời gian hiệu lực của loại định mức đó.

### **Điều 13. Quy trình xây dựng định mức**

Quy trình, Hồ sơ xây dựng định mức trình cấp có thẩm quyền xét duyệt, ban hành theo các bước sau:

1. Bước 1: Bộ, ngành chỉ định cơ quan chuyên môn xây dựng dự thảo định mức.

2. Bước 2: Xây dựng dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia; lấy ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan; hoàn chỉnh dự thảo.

3. Bước 3: Bộ, ngành tổ chức thăm tra định mức kinh tế - kỹ thuật, hoàn chỉnh dự thảo và có Công văn đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, ban hành định mức; hồ sơ gửi kèm gồm:

a) Dự thảo Thông tư ban hành định mức kèm theo thuyết minh;

b) Biên bản thăm tra định mức ngành;

c) Bản sao tài liệu gốc được sử dụng làm căn cứ để xây dựng dự thảo và các tài liệu khác;

d) Bảng tổng hợp đơn giá vật tư, nhân công cần thiết để xây dựng định mức.

4. Bước 4: Thẩm định định mức.

Bộ Tài chính giao Tổng cục Dự trữ Nhà nước thực hiện các công việc sau:

a) Tiếp nhận hồ sơ xây dựng định mức của các Bộ ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia;

b) Xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia được quy định tại Điều 10, 11, 12 và từ bước 1 đến bước 3 Điều 13 Thông tư này;

c) Tổ chức thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia theo quy định;

d) Trên cơ sở kết quả thẩm định định mức, tiến hành thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét ban hành thông tư.

5. Bước 5: Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia.

### **Mục 3. Quản lý định mức và kinh phí xây dựng, quản lý định mức**

#### **Điều 14. Báo cáo, kiểm tra thực hiện định mức**

##### **1. Chế độ báo cáo thực hiện định mức**

a) Báo cáo định kỳ hàng năm: Hàng năm, trước ngày 31/01 các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia lập báo cáo tình hình thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật năm trước gửi Bộ Tài chính (Tổng cục Dự trữ Nhà nước) với các nội dung: định mức được giao; tình hình thực hiện định mức; chênh lệch định mức (tăng hoặc giảm nếu có); lý do chênh lệch và có đề nghị (nếu có).

b) Báo cáo đột xuất: Trường hợp cá biệt theo yêu cầu quản lý, cơ quan quản lý dự trữ nhà nước chuyên trách, Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ, đơn vị dự trữ nhà nước báo cáo đột xuất tình hình thực hiện định mức lên các cấp có thẩm quyền.

##### **2. Kiểm tra công tác quản lý định mức**

a) Các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia chủ động, thường xuyên kiểm tra các đơn vị dự trữ nhà nước trực thuộc về việc tổ chức thực hiện xây dựng, ban hành và quản lý định mức trong phạm vi hàng dự trữ được phân công;

b) Hàng năm Bộ Tài chính (Tổng cục Dự trữ Nhà nước) định kỳ kiểm tra thực hiện xây dựng, ban hành, thực hiện quản lý định mức của đơn vị quản lý hàng dự trữ quốc gia do các Bộ, ngành, các Cục Dự trữ Nhà nước khu vực;

c) Xuất phát từ nhu cầu quản lý cụ thể, các cơ quan quản lý hàng dự trữ quốc gia cấp trên có thể đột xuất kiểm tra tình hình thực hiện định mức tại các cơ quan, đơn vị dự trữ nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý.

#### **Điều 15. Kinh phí xây dựng, quản lý định mức**

1. Kinh phí xây dựng, quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các Bộ, ngành quản hàng dự trữ quốc gia.

## 2. Nội dung chi

- a) Tổ chức khảo sát, thí nghiệm trong quá trình xây dựng định mức;
- b) Chi phí mua vật tư, mẫu phục vụ cho xây dựng định mức;
- c) Tổ chức thu thập thông tin điều tra chọn mẫu; xử lý, tổng hợp số liệu thống kê phục vụ cho quá trình xây dựng định mức;
- d) Xin ý kiến chuyên gia trong quá trình xây dựng định mức;
- e) Tổ chức các cuộc họp về định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia;
- g) Kinh phí thuê tư vấn trong trường hợp đơn vị được giao quản lý hàng dự trữ quốc gia không đủ năng lực xây dựng định mức;
- h) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện và quản lý định mức của các đơn vị Dự trữ Nhà nước.

## 3. Mức chi

- a) Đối với những khoản chi đã có quy định mức chi thì thực hiện theo chế độ quy định hiện hành;
- b) Đối với những khoản chi chưa có định mức chi thì Thủ trưởng đơn vị căn cứ vào tình hình thực tế để quyết định mức chi, đồng thời chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

## **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2013 thay thế Quyết định số 21/2006/QĐ-BTC ngày 03/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế xây dựng, ban hành và quản lý định mức bảo quản hàng dự trữ quốc gia.

### **Điều 17. Trách nhiệm thi hành**

1. Tổng cục Dự trữ Nhà nước giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính trong việc phối hợp với các Bộ, ngành, tiếp nhận hồ sơ xây dựng định mức của các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ nhà nước; tổ chức thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

2. Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia có trách nhiệm tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia do Bộ, ngành được giao quản lý; cụ thể hoá từng mức cho phù hợp với yêu cầu công tác quản lý dự trữ quốc gia của ngành không vượt quá định mức nhà nước quy định; kiểm tra thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hàng dự trữ quốc gia được phân công quản lý; thường xuyên rà soát, chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung định



mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia; chủ động triển khai thông tin, tuyên truyền, đào tạo, phổ biến, hướng dẫn áp dụng và các hoạt động liên quan nhằm đảm bảo việc thi hành các định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia.

3. Đối với những mặt hàng mới nhập lần đầu chưa có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong thời hạn 6 tháng kể từ khi đưa vào nhập kho dự trữ quốc gia, Bộ, ngành quản lý có trách nhiệm xây dựng định mức gửi Bộ Tài chính xem xét, ban hành để tạm thời áp dụng.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết. / *mb*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các Cục Dự trữ Nhà nước khu vực;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCĐT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Hữu Chí**